

Số: 4634 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch tổng thể ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Kế hoạch).

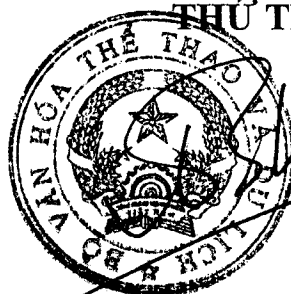
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /L

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tin học hóa);
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (gửi văn bản điện tử);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, KHCNMT (4), VH 100.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Thị Bích Liên

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(Ban hành theo Quyết định số 4634/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch tổng thể ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2016-2020;
- Căn cứ Kế hoạch số 4659 /KH-BVHTTDL ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 và Kết luận của Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Căn cứ kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2015 và nhu cầu đăng ký thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm 2016 của Bộ.

2. MỤC TIÊU

2.1. Hạ tầng công nghệ thông tin

- a) Đảm bảo máy tính cá nhân cho cán bộ công chức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3;
- b) Thiết bị mạng, đường truyền internet của các cơ quan mạng WAN của Bộ đáp ứng nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- c) Mạng LAN, internet khối trường học đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập nghiên cứu của sinh viên.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, đơn vị

a) Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ, cải cách hành chính của đơn vị;

b) Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong trao đổi văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và trong trao đổi công vụ;

c) Nâng cấp, trang bị phần mềm phục vụ quản lý hoạt động của đơn vị, phần mềm phục vụ quản lý giảng dạy, quản lý sinh viên ở một số trường học.

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên Cổng Thông tin điện tử Bộ theo yêu cầu của Chính phủ và kế hoạch của Bộ;

b) Cung cấp dịch vụ cấp phép xuất nhập khẩu hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông qua Cổng Thông tin một cửa quốc gia;

c) Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hoàn thiện Đề án Chính phủ điện tử của Bộ, làm cơ sở xác định nhiệm vụ, dự án CNTT đầu tư trong giai đoạn từ 2017-2020;

d) Các Cục, Vụ có trang thông tin điện tử hoặc tích hợp thông tin lên Cổng thông tin điện tử Bộ đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ.

2.4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin

a) Nhân lực phục vụ Chính phủ điện tử Bộ đáp ứng nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trao đổi văn bản điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin cải cách hành chính, hiện đại hóa công vụ;

b) Nhân lực chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ đáp ứng được nhu cầu tham mưu, chủ động ứng phó với sự cố gây mất an toàn thông tin, hệ thống thông tin tại đơn vị;

c) Cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị có nhiều ứng dụng về công nghệ thông tin được đào tạo, tập huấn đáp ứng được yêu cầu công tác và hoạt động nghề nghiệp.

3. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

3.1. Hạ tầng công nghệ thông tin

a) Đảm bảo hạ tầng phục vụ hoạt động của Cổng thông tin điện tử Bộ; kết nối Cổng thông tin một cửa Quốc gia;

b) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống máy tính, phần mềm tại các cơ quan có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3;

c) Hoàn thiện hệ thống mạng LAN (có dây, không dây) tốc độ cao tại khối cơ quan Bộ, trụ sở của 02 Tổng cục; hệ thống mạng LAN khối nhà trường;

d) Thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, đơn vị

a) Phát huy hiệu quả việc sử dụng hộp thư điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hộp thư tên miền @chinhphu.vn) và các hộp thư công vụ khác trong trao đổi văn bản điện tử của Bộ, trao đổi công vụ với người dân, doanh nghiệp; Xây dựng quy chế an toàn thông tin của Bộ;

b) Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo chương trình cải cách hành chính của Bộ; nâng cấp, xây dựng các phần mềm điều hành tác nghiệp qua mạng; phần mềm lưu trữ hồ sơ, công văn, các ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ;

c) Ưu tiên đầu tư các phần mềm phục vụ quản lý của đơn vị: Phần mềm quản lý nhân sự, quản lý tiền lương, bảo hiểm, quản lý vật tư/cơ sở vật chất; phần mềm quản lý sinh viên, học sinh, quản lý giảng dạy.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác chủ trương, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Chính phủ, Bộ ban hành thuộc các lĩnh vực do Bộ quản lý giúp người dân, doanh nghiệp, tra cứu, tiếp cận thông tin dễ dàng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và các trang thông tin điện tử;

b) Thường xuyên cập nhật, cung cấp công khai và đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2, tăng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên Cổng Thông tin điện tử Bộ;

c) Xây dựng Đề án Chính phủ điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;

d) Đảm bảo các cơ quan quản lý nhà nước của Bộ có trang thông tin điện tử hoặc được tích hợp nội dung quản lý nhà nước trên Cổng Thông tin điện tử Bộ;

đ) Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện có phục vụ nhu cầu khai thác, tra cứu của người dân và doanh nghiệp; ưu tiên số hóa tài liệu tư liệu ở các trường nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu).

3.4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin

a) Các cơ quan, đơn vị chủ động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của đơn vị;

b) Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức về Chính phủ điện tử của Bộ, Cơ chế một cửa Quốc gia, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công; về lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ CNTT tại đơn vị;

c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ quản trị của cơ quan, đơn vị: về an toàn thông tin, mạng máy tính, máy chủ; phụ trách việc tạo lập, số hóa dữ liệu, thông tin chuyên ngành; quản trị và khai thác trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin, nội dung số;

d) Tập huấn cho cán bộ, viên chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ về an toàn thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc;

đ) Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng, hoàn thiện chính sách thu hút và ưu đãi cán bộ công nghệ thông tin của đơn vị mình.

Tổng hợp nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phụ lục*).

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

a) Căn cứ Kế hoạch này để xây dựng nội dung thuộc đề án, kế hoạch, dự án... liên quan đến hoạt động công nghệ thông tin của Bộ nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong triển khai, thực hiện khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt;

b) Cử cán bộ tham gia khóa đào tạo về công nghệ thông tin đúng đối tượng;

c) Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này;

d) Các đơn vị chủ động sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên được cấp, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn khác (nếu có) để thực hiện;

đ) Các đơn vị sự nghiệp có thu có trách nhiệm sử dụng nguồn thu của đơn vị cho hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của đơn vị.

4.2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016;

b) Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính tổ chức thẩm định nội dung, kinh phí các nhiệm vụ công nghệ thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

c) Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tổ chức đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đảm bảo thống nhất, đồng bộ;

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao (Tổng cục Thể dục thể thao), Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng cục Du lịch) kiểm tra tình hình triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện năm 2016;

đ) Định kỳ, đột xuất rà soát, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

4.3. Vụ Kế hoạch, Tài chính

a) Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường đôn đốc, kiểm tra các nhiệm vụ công nghệ thông tin thuộc Kế hoạch đã được đầu tư, báo cáo Lãnh đạo Bộ;

b) Trên cơ sở kinh phí phân bổ cho Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp kinh phí thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016;

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức thẩm định nội dung, kinh phí các nhiệm vụ công nghệ thông tin trong phạm vi chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Vụ Kế hoạch, Tài chính;

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

4.4. Văn phòng Bộ

a) Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành và đảm bảo sự hoạt động ổn định, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin của Cổng thông tin điện tử của Bộ, hệ thống thư điện tử của Bộ do Văn phòng Bộ quản lý;

b) Đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo; hoạt động triển khai, kiểm tra, báo cáo, tổng kết thực hiện Kế hoạch;

c) Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao (Tổng cục Thể dục thể thao), Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng cục Du lịch) kiểm tra tình hình triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện năm 2016.

4.5. Trung tâm Công nghệ thông tin của Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tổ chức cán bộ, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao (Tổng cục Thể dục thể thao), Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng cục Du lịch) đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đảm bảo thống nhất, đồng bộ;

b) Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao (Tổng cục Thể dục thể thao), Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng cục Du lịch) kiểm tra tình hình triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện năm 2016.

4.6. Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao (Tổng cục Thể dục thể thao)

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin của Tổng cục Thể dục thể thao được Lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện năm 2016;

b) Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin du lịch (Tổng cục Du lịch) kiểm tra tình hình triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện năm 2016.

4.7. Trung tâm thông tin Du lịch (Tổng cục Du lịch)

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin của Tổng cục Du lịch được Lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện năm 2016;

b) Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao (Tổng cục Thể dục thể thao) kiểm tra tình hình triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt thực hiện năm 2016.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để xem xét, giải quyết. /L

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Dạng Thị Bích Liên

Phụ lục

Danh mục các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ban hành theo Quyết định số 4634 /QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô, công việc dự kiến thực hiện	Đơn vị chủ trì; phối hợp
I	Hạ tầng công nghệ thông tin		
1	Đảm bảo hoạt động một số hệ thống thông tin trọng yếu của Bộ.	Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng LAN khối 51 Ngô Quyền; duy trì hoạt động của Công TTĐT Bộ; duy trì hệ thống thư điện tử của Bộ.	Văn phòng Bộ.
2	Duy trì, kết nối mạng WAN	Duy trì đường truyền mạng WAN của Bộ sau khi mạng WAN được đưa vào hoạt động.	Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ.
3	Duy trì hạ tầng phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan.	- Nâng cấp, duy trì hạ tầng hệ thống thư điện tử. - Nâng cấp, duy trì hạ tầng trang tin điện tử, hệ thống thư điện tử tại các Tổng cục.	Văn phòng Bộ; cơ quan quản lý nhà nước của Bộ.
4	Trang bị máy tính cho viên chức	Đảm bảo số lượng máy tính cần thiết cho viên chức và người lao động, ưu tiên khối nhà hát, trường học.	Một số đơn vị khối nhà hát, trường học.
II	Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan		
5	Nâng cấp, xây dựng, phần mềm quản lý.	Phần mềm phục vụ hoạt động quản lý: Nhân sự, kế toán, tài sản, hồ sơ... và các phần mềm quản lý chuyên ngành.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.
6	Duy trì, nâng cấp hệ thống quản lý văn bản, liên thông văn bản của Bộ; hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản, chỉ đạo, điều hành công việc của Lãnh đạo Bộ đến cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Văn phòng Bộ, các cơ quan có liên quan
7	Xây dựng Quy chế an toàn thông tin của Bộ.	Xây dựng Quy chế an toàn thông tin, hệ thống thông tin áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
8	Cấp hộp thư công vụ đến cán bộ, công chức.	Cấp đủ hộp thư điện tử công vụ (@chinhphu.vn) theo nhu cầu sử dụng trong công vụ, trao đổi văn bản điện tử đối với	Văn phòng Bộ; cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô, công việc dự kiến thực hiện	Đơn vị chủ trì; phối hợp
		cán bộ, công chức, viên chức.	
9	Phát triển và duy trì hoạt động trang thông tin điện tử	- Duy trì hoạt động các trang thông tin điện tử hiện có; - Hoàn thiện, xây dựng một số trang tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước, tích hợp lên Cổng TTĐT Bộ.	- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ - Văn phòng Bộ; Vụ Thư viện, Vụ Văn hóa dân tộc, Vụ Gia đình, Cục Hợp tác quốc tế.
III	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp		
10	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 trên Cổng TTĐT Bộ theo yêu cầu của Chính phủ và Kế hoạch của Bộ.	Trung tâm CNTT, các cơ quan có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; Văn phòng Bộ.
11	Kết nối Cổng thông tin một cửa Quốc gia, một cửa ASEAN.	Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống kết nối Cổng thông tin hải quan một cửa Quốc gia, một cửa ASEAN theo lộ trình của Chính phủ.*	Vụ Kế hoạch, Tài chính; cơ quan quản lý thủ tục xuất nhập khẩu, Văn phòng Bộ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin.
12	Duy trì, nâng cấp, xây dựng CSDL chuyên ngành, CSDL dân cư.	- Dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý, thống kê, tra cứu của người dân, doanh nghiệp. - Cơ sở dữ liệu về dân cư (dữ liệu thuộc đề án 896)	Cơ quan, đơn vị có liên quan;
13	Xây dựng Đề án Chính phủ điện tử của Bộ	Căn cứ Khung Chính phủ điện tử Việt Nam và hiện trạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
IV	Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin		
14	Tập huấn nhân lực phục vụ chính phủ điện tử	Tập huấn đội ngũ nhân lực phục vụ Chính phủ điện tử của Bộ, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đầu mối trao đổi văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; nâng cao chất lượng ứng dụng Công nghệ thông tin của công chức trong thực thi công vụ.	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin thể thao (Tổng cục TDTT), Trung tâm Thông tin Du lịch (Tổng cục DL).
15	Tập huấn nhân lực chuyên trách, phụ trách CNTT của đơn vị	- Về an toàn thông tin, mạng máy tính, máy chủ; - Về tạo lập, số hóa dữ liệu, thông tin chuyên ngành; - Về quản trị và khai thác trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin, nội dung;	Trung tâm Công nghệ thông tin; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Thông tin thể thao (Tổng cục TDTT), Trung tâm Thông tin Du lịch (Tổng cục DL)
16	Tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức	Tập huấn cho cán bộ, viên chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ về: an toàn thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc.	Trung tâm Thông tin Du lịch (Tổng cục DL)

Tổng số có 16 nhiệm vụ./.